

nhuận tràng, 1 gói 3,96g hòa vào 125ml nước giúp đại tiện trong 24 giờ. Thuốc làm giảm amoniac ruột, giảm urê huyết lợi cho người suy thận mạn, gián tiếp giảm lipid và cholesterol máu. Thuốc không hấp thu vào máu, 70% được thải nguyên qua phân.

**Chỉ định:** Táo bón, khó tiêu (trĩ, nứt hậu môn, sau mổ hậu môn, loét trực tràng), tăng khối lượng phân, tiêu hóa dễ kích thích.

**Liều dùng:** Người lớn 1 gói/ngày, nên dùng 2 lần/ngày.

Trẻ em 1/2 liều người lớn (tùy theo chỉ định)  
Hòa tan thuốc vào nước hoặc sữa (125ml) khuấy đều, uống ngay.

**Chống chỉ định:** Trẻ sơ sinh, tắc hoặc bán tắc ruột, dị ứng với thuốc.

**Lưu ý:** Phải dùng đủ lượng nước hoặc hơn, uống ngay sau khi pha.

Thuốc làm giảm hấp thu thuốc khác dùng cùng lúc.

Có thể bị đầy bụng hoặc phản ứng do nhạy cảm với thuốc.

### Plasmagel (Pháp)

**Dạng thuốc:** Lọ 500ml dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch:

|                                 |      |
|---------------------------------|------|
| Gelatin lỏng được biến đổi      | 15g  |
| Natri chlorid                   | 3,5g |
| Calci chlorid 2H <sub>2</sub> O | 1g   |

**Chỉ định:** Sốc có giảm lượng máu, sốc xuất huyết, sốc giải phẫu, sốc do bỏng, sốc nhiễm khuẩn, sốc độc tính- Huyết áp hạ lúc gây mê.

**Liều dùng:** Theo chỉ định của thầy thuốc.

**Chống chỉ định:** Dị ứng với gelatin, tăng calci huyết, bão hòa digitalin

**Lưu ý:** Không trộn với máu có citrat - Thận trọng nếu bị suy thận. phải theo dõi huyết áp, bài niệu, hematocrit, ion đồ. Còn có thuốc Plasmogel desodé glucosé (có thêm glucose) cũng có chỉ định như trên

### Plenyl (Pháp)

**Dạng thuốc:** Viên nén để nhai hoặc viên nén sủi chứa các vitamin:

|                         |        |
|-------------------------|--------|
| Vitamin A               | 3000UI |
| Vitamin E               | 20UI   |
| Vitamin B <sub>1</sub>  |        |
| (dạng cocarboxylase)    | 1,6mg  |
| Vitamin B <sub>2</sub>  | 2mg    |
| Vitamin B <sub>5</sub>  | 6,87mg |
| Vitamin B <sub>6</sub>  | 4,11mg |
| Vitamin B <sub>12</sub> | 4mcg   |
| Vitamin C               | 150mg  |

|                         |        |
|-------------------------|--------|
| Vitamin PP              | 30mg   |
| Zn (dạng sulfat)        | 1,43mg |
| Cu                      | 0,42mg |
| Se (dạng natri selenit) | 0,02mg |

**Chỉ định:** Phòng và điều chỉnh các rối loạn do thiếu hụt vitamin và muối khoáng ở người lớn.

**Liều dùng:** Ngày 1 viên. Dùng từng đợt 15-30 ngày.

### Pluribiase (Pháp)

**Dạng thuốc:** Mỗi viên có:

|                              |       |
|------------------------------|-------|
| Pepton pancreatic            | 0,02g |
| Diastase lúa mạch mầm        | 0,02g |
| Cao toàn phần túi mật        | 0,06g |
| Bột niêm mạc ruột            | 0,04g |
| Cao belladon                 | 0,02g |
| Phenolphthalein              | 0,07g |
| Cao khô Hương thảo (romarin) | 0,02g |

**Chỉ định:** Táo bón.

**Liều dùng:** Người lớn uống 1-2viên vào bữa ăn chiều.

**Chống chỉ định:** Trẻ dưới 15 tuổi. Viêm đại tràng - Đau bụng không rõ nguyên nhân - Glôcôm góc đóng. - Bị đại liên quan đến rối loạn niệu đạo - tuyến tiền liệt.

**Lưu ý:** Không dùng thuốc lâu dài. Ia chảy, đau bụng thì ngừng thuốc - Không dùng cho phụ nữ có thai, người nuôi con bú. Đã có khuyến cáo không dùng phenol phtalein vì tác dụng có hại.

### Plusssz

**Dạng thuốc:** Viên sủi bột với nhiều loại:

- Vitamin C
- Multivitamin (B<sub>1</sub>, B<sub>2</sub>, B<sub>5</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub>, PP, C và E).
- Zunior (9 vitamin thiết yếu và calci)
- Kalcium (300mg Calci)
- Magnesium (120mg Mg)
- Vas (Fe)+C (4mg Fe + 8 vitamin)
- Komfort pH
- Aktiv (60mg cafein)

**Chỉ định:** Bổ xung các vitamin và vi lượng khoáng cần thiết cho cơ thể. Tùy theo yêu cầu mà dùng loại nào cho phù hợp.

**Liều dùng:** Uống 1/2viên/ngày. Cho 1 viên thuốc vào 150-200ml nước uống được.

### Polysan (Việt Nam)

**Tên khác:** Chitosan (Ba Lan)